TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 714/2018/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1009/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Trần Đức M**, sinh năm 1967

Nơi ĐKHKTT: đường L, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1977;

Nơi ĐKHKTT: phố L, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Trú tại: phố H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung vụ việc như sau:

Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Thanh H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ tháng 8 năm 2000. Đến ngày 21/01/2003, anh M và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại phố L, phường K, quận Đ, Hà Nội. Đến tháng 7/2018, chị H chuyển về sống tại phố H, phường C, quận Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do nhiều bất đồng quan điểm về

cách sống, tính tình không hợp. Nay anh M, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh M và chị H có 01 con chung là cháu Trần Thu A, sinh ngày 29/6/2003. Sau ly hôn, các bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung và chỗ ở: Anh M và chị H không yêu cầu giải quyết..

- Về lệ phí Tòa án: Anh M tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Anh Trần Đức M và chị Nguyễn Thị Thanh H cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh M và chị H.

[2] Về con chung: Anh M và chị H có một con chung, các bên tự thỏa thuận sau ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 12/2018.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của anh M, chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung và chỗ ở: Anh M và chị H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đức M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Đức M** và chị **Nguyễn Thị Thanh H**.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thu A, sinh ngày 29/6/2003. Anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung và chỗ ở: không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh M nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0007911 ngày 06 tháng 11 năm 2018, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường K, quận Đ, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã kí)

Nguyễn Thúy Quỳnh